

**KẾ HOẠCH**  
**Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông (CTGDPT); Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CTGDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT;

- Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân () tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025;

- Công văn số 303/PGDĐT-THCS ngày 19/8/2024 của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục THCS năm học 2024-2025.

**II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH**

**1. Môi trường bên ngoài**

**a) Thời cơ:**

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đây là kim chỉ nam cho sự phát triển giáo dục - đào tạo của nước nhà trong giai đoạn hiện nay và mai sau.

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT Ban hành CTGDPT. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và CTGDPT 2018 đang được Đảng, chính quyền các cấp, các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể và toàn ngành Giáo dục cùng với các tầng lớp nhân dân quan tâm triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong công tác GDĐT.

- Tình hình KT-XH của TT Ái Nghĩa đang phát triển, tạo nên sự thay đổi lớn về mọi mặt của địa phương. Đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển GDĐT.

- Các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới CTGDPT để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên (GV), chế độ học sinh.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp, của nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT 2018.

- Các cấp lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện, Phòng GDĐT rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục của TT Ái Nghĩa, cũng như Trường THCS Nguyễn Trãi. Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

- Nhu cầu học tập và sự quan tâm rất lớn của người dân, của phụ huynh với GDĐT, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh (CMHS), nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển và dẫn đầu cấp THCS là điều kiện tốt xây dựng thương hiệu, khẳng định uy tín nhà trường làm động lực để phụ huynh luôn quan tâm, đầu tư cho con em.

### **b) Thách thức:**

- Về giáo viên: Theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, định suất hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2024; thực tế hiện nay, trường THCS Nguyễn Trãi có 04 giáo viên HĐLĐ cho đủ số lượng nhưng chưa sát với nhu cầu thiếu của đơn vị.

- Việc dạy tích hợp: Theo chương trình mới, THCS có môn Khoa học Tự nhiên (*gồm các phân môn Sinh học, phân môn Vật lý và phân môn Hóa học*) và môn Lịch sử-Địa lý (*gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý*) gọi là môn tích hợp. Môn này chỉ cần một giáo viên đảm nhận nhưng thực tế hiện nay chưa có giáo viên được đào tạo chuyên ngành tích hợp Sư phạm Khoa học Tự nhiên và Lịch sử-Địa lý. Để dạy tích hợp, nhà trường thường bố trí giáo viên dạy các bài học theo thứ tự trong sách (dạy tuyến tính), hoặc gom tất cả bài học của từng môn, dạy xong môn này mới tới môn khác (dạy song song theo phân môn). Bản chất vẫn là giáo viên môn nào dạy môn đó. Khi tổ chức dạy học tuyến tính thì:

+ Khó giải quyết chế độ, chính sách cho những giáo viên hợp đồng được đóng BHXH (*mỗi tuần phải đủ 19 tiết*);

+ Trong cùng một thời gian ngắn (môn Khoa học tự nhiên 6), học sinh (HS) chỉ được trang bị kiến thức của một phân môn, để tiếp tục được trang bị kiến thức của phân môn đó thì phải chờ đến lớp 7.

- Việc thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục của địa phương: Phần lớn giáo viên chưa được đào tạo chuyên ngành này, phải tự nghiên cứu, tự học tập để giảng dạy do đó chất lượng giáo dục khó đảm bảo.

- Đối với công tác thi tuyển sinh lớp 10:

+ Theo quan điểm giáo dục là đánh giá “Vì sự tiến bộ của HS” (*theo Thông tư số 22*) và trong thời gian qua, công tác tuyển sinh lớp 10 dưới hình thức xét tuyển nên không tạo áp lực nhiều cho HS; do đó, có một phần ảnh hưởng đến ý thức vượt lên chính mình trong học tập của HS và sự quan tâm của phụ huynh đến kết quả học tập của con em.

+ Từ năm học 2025-2026 tuyển sinh lớp 10 bằng hình thức thi tuyển (*3 môn-30 điểm*) kết hợp kết quả rèn và học tập của 4 năm học ở THCS (*10 điểm*) nên nhà trường cần tập trung chỉ đạo giáo viên tích cực đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG, tăng cường quan tâm HS yếu thế; phụ huynh phải quan tâm, đồng hành, tạo mọi điều kiện cho con em để có tâm thế học tập tốt hơn; HS phải nâng cao nhận thức, chủ động trong việc tự rèn luyện và học tập; nhằm đạt mục tiêu là 80% HS đỗ vào lớp 10 công lập.

## 2. Môi trường bên trong

### a) Số lượng đội ngũ và HS

- Tổng số CBVC-NLĐ: 69 người, trong đó: Cán bộ quản lý (CBQL) 3 người, GV 58 người (*kể cả cô Khai đã trưng tập về Phòng GDĐT và 4 giáo viên HĐTG*), nhân viên 8 người (*kể cả đ/c Thanh đã trưng tập về Phòng GDĐT, HD nhân viên Y tế và 2 NVBV*).

- Tổng số HS: 1183 em/30 lớp, tỉ lệ 39,43 em/lớp (*HS nữ là 554 em, chiếm 46.83% và 12 em HS khuyết tật*), cụ thể như sau:

STT	LỚP	SỐ SỐ	HS NỮ		HS khuyết tật	Họ tên GVCN	Ghi chú
			SL	TL			
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1183</b>	<b>554</b>	<b>46.83%</b>	<b>12</b>		
<b>Khối 6</b>		<b>316</b>	<b>155</b>	<b>49.05%</b>	<b>3</b>		
1	61	38	18	47.37%		Huỳnh Thị Huệ	
2	62	40	21	52.50%		Ông Thị Nga	
3	63	39	20	51.28%	1	Nguyễn Thị Thu Hà	
4	64	40	20	50.00%	1	Huỳnh Thị Mỹ Trang	
5	65	39	20	51.28%		Nguyễn Thị Nở	
6	66	40	19	47.50%	1	Đoàn Thị Tâm	
7	67	40	18	45.00%		Huỳnh Thị Phúc	
8	68	40	19	47.50%		Võ Thị Thùy Dung	

<b>Khối 7</b>		<b>352</b>	<b>168</b>	<b>47.73%</b>	<b>4</b>	
9	71	39	19	48.72%		Dương Thị Long
10	72	39	19	48.72%		Lê Thị Ngọc Hạnh
11	73	39	19	48.72%	2	Nguyễn Thị Khánh Huyền
12	74	39	18	46.15%	1	Văn Thị Thục Hạnh
13	75	39	19	48.72%	1	Lê Thị Phương
14	76	39	18	46.15%		Nguyễn Bích Hải Hà
15	77	39	18	46.15%		Trần Thị Ánh Huệ
16	78	39	18	46.15%		Nguyễn Thị Phương Thảo
17	79	40	20	50.00%		Nguyễn Thị Minh Tâm
<b>Khối 8</b>		<b>278</b>	<b>129</b>	<b>46.40%</b>	<b>4</b>	
18	81	38	17	44.74%		Nguyễn Thị Duy Phương
19	82	41	19	46.34%	1	Phạm Thị Ngọc Anh
20	83	40	21	52.50%		Võ Ngọc Bích
21	84	41	19	46.34%	1	Lê Thị Ái Thu
22	85	39	18	46.15%		Huỳnh Thị Minh Ngọc
23	86	39	19	48.72%	1	Bùi Thị Thái Lai
24	87	40	16	40.00%	1	Nguyễn Lê Dạ Thảo
<b>Khối 9</b>		<b>237</b>	<b>102</b>	<b>43.04%</b>	<b>1</b>	
25	91	38	16	42.11%		Trương Thị Thảo
26	92	39	16	41.03%		Dương Thị Tường vi
27	93	40	19	47.50%	1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt
28	94	40	16	40.00%		Lê Thị Loan
29	95	40	17	42.50%		Huỳnh Thị Phương
30	96	40	18	45.00%		Nguyễn Thị Liên

**b) Điểm mạnh:**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc, thường xuyên của lãnh đạo Phòng GDĐT, của Đảng ủy và của UBND TT Ái Nghĩa; được sự ủng hộ, đồng tình của PHHS và nhân dân. Ban đại diện CMHS luôn đồng hành, giúp đỡ các hoạt động của trường.

- Nhà trường có truyền thống thi đua dạy tốt – học tốt, nề nếp kỉ cương luôn được giữ vững, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

- Tập thể cán bộ, viên chức và người lao động (CBVC-NLĐ) đoàn kết, thương yêu nhau, biết chia sẻ, hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ thầy cô giáo có trình độ đạt chuẩn, giàu kinh nghiệm, trách nhiệm, tâm huyết, tận tâm, tận lực vì tương lai của các em và danh dự của nhà trường.

- Tập thể lãnh đạo nhà trường đoàn kết, biết chia sẻ, hỗ trợ nhau trong thực hiện các nhiệm vụ; làm việc đầy trách nhiệm, nhiệt tâm, khoa học; quản lý, điều hành đơn vị đúng theo các văn bản chỉ đạo của ngành, các quy định của nhà nước; có tinh thần cầu tiến, biết đầu tư, chăm lo cho mọi hoạt động giáo dục và quá trình phát triển của nhà trường; luôn có tư duy đổi mới và không ngừng hoàn thiện phương pháp quản trị đơn vị; luôn cầu thị, lắng nghe, thấu hiểu và tiếp thu các ý kiến xây dựng của tập thể; phát huy tính dân chủ, tôn trọng và tạo điều kiện để tất cả CBVC-NLĐ và HS đều có cơ hội phát triển và chủ động đổi mới trong lao

động.

- Nhà trường luôn tạo ra môi trường an toàn, thân thiện và thuận lợi nhất để HS cảm thấy được yêu thương, được tôn trọng, được thừa nhận mình có giá trị để không ngừng rèn luyện, học tập.

**b) Điểm yếu:**

- Về giáo viên:

+ Một vài GV chưa mạnh dạn, thiếu quyết tâm, còn lúng túng và ngại trong đổi mới PPDH; PPGD chưa thật sự đi vào chiều sâu, ứng dụng các công nghệ chưa thật sự hiệu quả; chưa khai thác triệt để các thiết bị và đồ dùng dạy học, chưa phát huy phẩm chất, năng lực của người học, chưa đạt được mục tiêu lớn là “vì sự tiến bộ của HS”; sự quan tâm, giúp đỡ đến mọi đối tượng HS còn hạn chế (*nhất là HS chậm tiến, HS có đạo đức chưa tốt, HS yếu thế*); chưa chủ động, chưa tích cực tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

+ Việc kiểm tra đánh giá (KTĐG) chưa thể hiện rõ nét mức độ đạt được của HS về kiến thức, kỹ năng và thái độ so với mục tiêu dạy học đề ra nhằm giúp HS nhận ra sự tiến bộ cũng như những tồn tại của cá nhân, từ đó khuyến khích, thúc đẩy việc học tập của các em.

+ Việc tổ chức cho HS học tập cá nhân và làm việc theo nhóm, hướng dẫn thực hiện các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS đôi khi chưa hợp lý, chưa thường xuyên, còn xem nhẹ việc khuyến khích, động viên HS, chưa bám sát yêu cầu cần đạt để xây dựng kế hoạch bài dạy.

+ Việc giáo dục kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của HS vẫn còn chưa được sự quan tâm đúng mức; sử dụng ngôn ngữ trong truyền đạt kiến thức, trong giao tiếp chưa thật sự thân thiện, gần gũi, thiếu sinh động, chưa ngắn gọn, dễ hiểu.

+ Việc phối hợp với các bộ phận có liên quan để tìm hiểu các nguyên nhân, tìm biện pháp giáo dục, hỗ trợ, giúp đỡ những HS có biểu hiện chưa tốt về hành vi đạo đức thực hiện chưa được đồng bộ, đôi khi không quan tâm, thiếu trách nhiệm.

- Về HS:

+ Còn nhiều HS chưa có ý thức tự học, tự rèn, tự tìm tòi nghiên cứu, thụ động trong giao tiếp và tiếp thu bài học, chưa biết làm việc theo nhóm, thiếu trân trọng sản phẩm, kết quả lao động của mình làm ra;

+ Một số HS được gia đình nuông chiều, sự quan tâm đến việc học tập, việc giáo dục con em còn ở mức độ, PPGD chưa khoa học nên chưa ngoan, có những hành vi vô lễ, có thái độ học tập chưa tốt, thái độ ứng xử chưa văn minh, chưa thân thiện, chưa chịu khó vươn lên học tập và đâu đó có em tham gia các tệ nạn xã hội.

- Về CSVC:

+ Chất lượng thiết bị giảng dạy chưa đảm bảo, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay; sách tham khảo cho GV và HS chưa thật sự phong phú;

+ Nhà để xe HS chưa đáp ứng nhu cầu; sân bóng đá mini không đảm bảo chất lượng, mất an toàn;

+ CSVC phục vụ cho các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục thể chất còn thiếu;

+ Kinh phí mua sắm thiết bị, tổ chức các hoạt động còn rất hạn chế.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

1. Thực hiện đổi mới PPGD nhằm đạt được mục tiêu “Vì sự tiến bộ của HS” trong việc thực hiện CTGDPT 2018 cho tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 9. Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi HS đều được phát triển toàn diện.

2. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng đô thị của huyện, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

### **IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Mục tiêu chung:** Chủ đề năm học 2024-2025 “*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng*”

**1.1.** Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục THCS.

**1.2.** Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, KTĐG nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho HS; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS sau THCS.

**1.3.** Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) THCS.

**1.4.** Tập trung phát triển đội ngũ GV và CBQL giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CTGDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV, bảo đảm đủ GV theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong chương trình.

**1.5.** Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; tổ chức tốt các phong trào thi đua; xây dựng Trường học hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

**1.6.** Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học, quản lý giáo dục và trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của HS.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **2.1. Đối với HS**

a) Kết quả rèn luyện và học tập:

- Rèn luyện: Tốt-Khá đạt trên 99%;
- Học tập: Lên lớp thẳng 98% và sau khi thi lại lên lớp đạt 100%, trong đó: danh hiệu “Học sinh giỏi” và “Học sinh xuất sắc” đạt 35%;
- Tốt nghiệp THCS đạt 100%; 80% HS công nhận TN THCS đỗ vào lớp 10 công lập (*thông qua kỳ thi tuyển sinh*); có 50% số HS không được vào lớp 10 công lập sẽ được đi học nghề.

b) Kỳ thi HSG lớp 9 cấp huyện: đạt 20 giải.

c) Khảo sát HSG lớp 6-7-8 cấp huyện: có 60% HS dự thi đạt giải.

d) Các cuộc thi, hội thi, kỳ thi khác của HS: Vị thứ ba trở lên.

e) Hội khỏe Phù đồng (TTHS): Xếp vị thứ ba toàn đoàn.

## **2.2. Đối với giáo viên**

a) Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi: có 4 thầy cô giáo được công nhận danh hiệu GVĐG cấp huyện và 4 thầy cô giáo đều đạt giải (*ở các môn tiếng Anh, KHTN-phân môn Hóa, Mỹ thuật và GDTC*); có ít nhất 1 thầy cô giáo dự thi cấp tỉnh.

b) Các hội thi, cuộc thi khác của viên chức: Vị thứ 3 trở lên;

## **2.3. Đối với tổ chuyên môn**

a) Cơ cấu tổ chức: Năm học này, nhà trường có 05 tổ chuyên môn (TCM), gồm:

- Tổ Toán-Tin, gồm 12 thầy cô giáo giảng dạy môn Toán và môn Tin học;
- Tổ Khoa học tự nhiên-Công nghệ, gồm 10 thầy cô giáo giảng dạy môn KHTN và Công nghệ;
- Tổ Sử-Địa-Giáo dục thể chất, gồm 09 thầy cô giáo giảng dạy môn Lịch sử-Địa lí và Giáo dục thể chất;
- Tổ Ngữ văn-Âm nhạc-Công dân, gồm 12 thầy cô giáo giảng dạy môn Ngữ văn, môn Nghệ thuật (*Âm nhạc*) và môn Giáo dục công dân;
- Tổ Tiếng Anh-Mĩ thuật, gồm 11 thầy cô giáo giảng dạy môn tiếng Anh và Nghệ thuật (*Mĩ thuật*).

*\* Tùy thuộc vào cơ cấu số lượng GV của từng TCM, nhà trường phân công một số thầy cô giáo giảng dạy thêm môn Công nghệ, nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

b) Nhiệm vụ:

- Các TCM xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD) gắn liền với nhiệm vụ cụ thể của tổ, có giải pháp phù hợp để mỗi cá nhân chủ động đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG, thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đạt các chỉ tiêu về chất lượng đã đề ra;

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn (SHCM) của TCM theo hướng nghiên cứu bài học (NCBH), tham gia SHCM theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng HS và điều kiện của từng TCM.

c) Các chỉ tiêu và giải pháp:

- Tổ chức chuyên đề cấp trường, cấp cụm, cấp huyện theo đúng kế hoạch của nhà trường đạt hiệu quả thực chất; tất cả GV tham gia các chuyên đề đầy đủ.

- Các TCM có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi (HSG) đạt chỉ tiêu đề ra; có kế hoạch tham gia Cuộc thi trưng bày sản phẩm dạy học STEM cấp trường hiệu quả để có ít nhất 02 sản phẩm dự thi cấp huyện.

- Tất cả GV đều tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Các TCM tập trung đầu tư, hỗ trợ, giúp đỡ cho 04 GV ở các môn tiếng Anh, KHTN (*Hóa*), Nghệ thuật (*Mỹ thuật*) và GDTC để tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt chỉ tiêu đề ra.

- Các TCM tích cực hướng dẫn, hỗ trợ và khuyến khích HS tự nguyện tham gia các cuộc thi: Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE), Violympic, Vioedu.

- Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường; tự nguyện tham gia các hội thi, cuộc thi, kỳ thi của viên chức do cấp trên tổ chức.

- Các TCM tích cực tham gia phòng trào thi đua, phần đầu cuối năm có 20% GV được đánh giá HTXS NV, còn lại là HTT NV; 100% đạt danh hiệu LĐTT, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐCS; mỗi tổ giới thiệu ít nhất 01 GV được cấp trên tặng Giấy khen để Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xem xét, đề nghị; có 02-03 tổ được nhà trường tặng danh hiệu Tổ Lao động xuất sắc.

#### **2.4. Đối với tổ văn phòng**

a) Cơ cấu tổ chức: Tổ văn phòng gồm 08 nhân viên (NV), gồm: 01 Văn thư, 01 Kế toán, 02 Thiết bị, 01 Thư viện, 01 Y tế (HĐ), 02 Bảo vệ (HĐ 68).

b) Nhiệm vụ:

- Căn cứ KHGD của nhà trường, xây dựng, giải trình và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

- Chủ động phối hợp với GV, các bộ phận công tác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ tốt các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định.

- Tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ văn phòng và của nhà trường.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường một cách khoa học.

c) Các chỉ tiêu và giải pháp:



- Không ngừng đổi mới lề lối, phong cách, tư duy làm việc và đạo đức công vụ; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi nhiệm vụ.

- Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường; tự nguyện tham gia các hội thi, cuộc thi, kỳ thi của viên chức do cấp trên tổ chức.

- Tích cực tham gia các phòng trào thi đua, phần đầu cuối năm có 20% NV được đánh giá HTXS NV, còn lại là HTTNV trở lên; 100% đạt danh hiệu LĐTT, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐCS; giới thiệu ít nhất 01 NV được cấp trên tặng Giấy khen để Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xem xét, đề nghị; đạt danh hiệu Tổ Lao động xuất sắc.

#### **2.4. Đối với đoàn thể và tổ chức khác**

a) Công đoàn: được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

b) Đoàn Thanh niên: được đánh giá, xếp loại “Chi đoàn xuất sắc”

c) Liên đội: được đánh giá, xếp loại “Liên đội xuất sắc”

#### **2.5. Đối với tập thể nhà trường**

a) Chi bộ: Được công nhận "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

b) Công đoàn: Được công nhận "Công đoàn vững mạnh".

c) Chi đoàn: Được công nhận "Chi đoàn xuất sắc"

d) Liên đội: Được công nhận "Liên đội xuất sắc"

e) Cơ quan: Được công nhận "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa"

f) Đánh giá viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20% còn lại là hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

g) Thi đua, khen thưởng:

- Cá nhân: Số CBVC-NLĐ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trên 90%. Trong đó đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở 15% (khoảng 09 cá nhân). Có 03 cá nhân tặng Giấy khen (của CT UBND huyện hoặc của Giám đốc Sở GDĐT).

- Tập thể: Đề nghị công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

### **V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện CTGDPT 2018**

##### **1.1. Cơ sở vật chất:**

a) Hiện có:

TT	Danh mục CSVC - Thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng hiện có		Cần làm mới, sửa chữa		Ghi chú
			Đạt yêu cầu	Chưa đạt yêu cầu	Làm mới	Sửa chữa	
<b>I</b>	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>						

1	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	1				
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	1				
3	Phòng Công đoàn	Phòng	1				
4	Phòng Kế toán	Phòng	1				
5	Phòng Văn thư	Phòng	1				
6	Kho lưu trữ	Phòng	1				
7	Phòng bảo vệ	Phòng	1				
8	Khu vệ sinh CBVC-NLĐ	Khu	3				
9	Khu để xe CBVC-NLĐ	Khu	2				
<b>II</b>	<b>Khối phòng học tập</b>						
1	Phòng học	Phòng	30				
2	Phòng học bộ môn AN, MT, CN	Phòng	1				
3	Phòng học bộ môn KHTN	Phòng	1				
4	Phòng học bộ môn tin học	Phòng	2				
5	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	Phòng	1				
6	Phòng đa chức năng	Phòng	1				
<b>III</b>	<b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>						
1	Thư viện	Phòng	2				
2	Phòng thiết bị giáo dục	Phòng	1				
3	Phòng tư vấn học đường, hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật	Phòng	0				
4	Phòng truyền thống	Phòng	1				
5	Phòng Đoàn, Đội	Phòng	1				
<b>IV</b>	<b>Khối phụ trợ</b>						
1	Phòng họp toàn thể CBVC-NLĐ	Phòng	1				
2	Phòng nghỉ GV (phòng HĐ)	Phòng	1				
3	Phòng các tổ chuyên môn	Phòng	5				
4	Phòng y tế học đường	Phòng	1				
5	Nhà kho lưu trữ	Phòng	1				
6	Khu để xe HS	Khu	5				
7	Khu vệ sinh HS	Khu	6				
8	Nhà đa năng	Khu	1				
9	Khu sân chơi, bãi tập, TDTT	m2	5000				
<b>V</b>	<b>Cơ sở vật chất, thiết bị khác</b>						
1	Bàn ghế HS	bộ	600		100		
2	Bàn ghế GV	bộ	30		10		
3	Bảng đen	Cái	30		5		
4	Hệ thống nước lọc	Bộ	2		0		
5	Diện tích khuôn viên	m2	12.327		5000		
6	Tường rào	m	0		0		
7	Cổng ngõ	Cái	3		0		
8	Máy vi tính để bàn	Cái	42		0		
9	Máy tính xách tay	Cái	5		0		
10	Máy in	Cái	4		0		
11	Tivi các phòng học (> 50inch)	Cái	30		0		
12	Tivi các phòng chức năng	Cái	3		0		
13	Máy Photocopy	Cái	2		0		

14	Hệ thống camera	Bộ	1		0		
----	-----------------	----	---	--	---	--	--

Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy học hiện nay, số lượng phòng học đảm bảo điều kiện tổ chức dạy học 02/ngày.

b) Đầu tư trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo:

- Năm học 2024-2025:

+ Tu bổ, sửa chữa bàn ghế HS, nền phòng học, hệ thống nước khu vệ sinh HS... khoảng 60 triệu;

+ Làm mới 01 sân bóng rổ và nâng cấp sân bóng chuyền khoảng 30 triệu;

+ Nhà để xe HS khoảng 500 m<sup>2</sup> với tổng kinh phí 1,2 tỉ;

- Các năm học tiếp theo:

+ Mở rộng diện tích khuôn viên nhà trường thêm 5000 m<sup>2</sup>;

+ Đầu tư mới sân bóng đá mini (*nhân tạo*);

+ Đầu tư xây dựng thêm các phòng học, các phòng chức năng (*tương ứng khoảng 15 phòng học*);

+ Đầu tư xây dựng mới hồ bơi với 6 làn bơi, chiều dài 25 m.

## 1.2. Đội ngũ:

a) Lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Trương Ngọc Thu	Hiệu trưởng	Phụ trách toàn diện, theo dõi hoạt động của tổ Ngữ văn-Âm nhạc-Công dân, tổ Văn phòng	
2	Võ Thị Hiếu	P. Hiệu trưởng	Phụ trách dạy học, theo dõi hoạt động của tổ Tiếng Anh-Mĩ thuật và tổ Sử-Địa-GDTC	
3	Trần Thanh Hoa	P. Hiệu trưởng	Phụ trách nền nếp HS, HĐTN, HĐGDTC, CSVC, PCGD THCS, PCCC, khuyến học, theo dõi hoạt động của tổ Toán-Tin và tổ KHTN-CN	

b) Tổ chuyên môn

TT	Tổ	Số lượng	Tổ trưởng	Tổ phó	Ghi chú
1	Toán-Tin	12	Phan Thị Liệu	Trương Thị Thảo Lê Thị Ái Thu	
2	Khoa học tự nhiên-Công nghệ (KHTN-CN)	11	Trần Thị Lệ Thu	Lê Thị Tú Hoa Bùi Thị Thái Lai	
3	Sử-Địa-Giáo dục	10	Nguyễn Thị Phượng	Phạm Thị Ngọc Anh	

	thê chất (S-Đ-GDTC)			Nguyễn Lương Hiệp	
4	Ngữ văn-Nghệ thuật-Công dân (NV-NT-CD)	14	Phan Văn Anh	Dương Thị Tường Vi Vũ Thị Minh Lý	
5	Tiếng Anh	12	Lê Thị Hải	Văn Thị Thục Hạnh	

## c) Giáo viên

STT	Họ và tên	Tổ	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Thị Liệu	Toán-Tin	TTCM	
2	Trương Thị Thảo	Toán-Tin	TPCM	
3	Huỳnh Thị Phúc	Toán-Tin	GV	
4	Nguyễn Thị Duy Phương	Toán-Tin	GV	
5	Trương Thị Phượng	Toán-Tin	GV	
6	Lê Thị Loan	Toán-Tin	GV	
7	Huỳnh Thị Phương	Toán-Tin	GV	
8	Nguyễn Xuân Sơn	Toán-Tin	GV	
9	Trương Công Nghiệp	Toán-Tin	GV	
10	Lê Thị Phượng	Toán-Tin	GV	
11	Lê Thị Ái Thu	Toán-Tin	TPCM	
12	Võ Thị Thùy Dung	Toán-Tin	GV	
13	Trần Thị Lệ Thu	KHTN-CN	TTCM	
14	Võ Ngọc Khánh	KHTN-CN	GV	
15	Nguyễn Văn Liêm	KHTN-CN	GV	
16	Lê Thị Tú Hoa	KHTN-CN	TPCM	
17	Huỳnh Thị Huệ	KHTN-CN	GV	
18	Võ Ngọc Bích	KHTN-CN	GV	
19	Bùi Thị Thái Lai	KHTN-CN	TPCM	
20	Nguyễn Thị Minh Tâm	KHTN-CN	GV	
21	Ông Thị Nga	KHTN-CN	GV	
22	Lâm Quang Huy	KHTN-CN	GV	HĐ
23	Huỳnh Thị Quỳnh Như	KHTN-CN	GV	HĐ
24	Phan Văn Anh	NV-NT-CD	TTCM	
25	Dương Thị Tường Vi	NV-NT-CD	TPCM	
26	Nguyễn T Minh Nguyệt	NV-NT-CD	GV	
27	Nguyễn Thị Liên	NV-NT-CD	GV	
28	Võ Hồng Long	NV-NT-CD	GV	
29	Nguyễn Thị Thu Hà	NV-NT-CD	GV	
30	Huỳnh Thị Mỹ Trang	NV-NT-CD	GV	
31	Nguyễn T Phương Thảo	NV-NT-CD	GV	
32	Hồ Thị Hồng Thắm	NV-NT-CD	GV	
33	Vũ Thị Minh Lý	NV-NT-CD	TPCM	
34	Lương T Thanh Phương	NV-NT-CD	GV	
35	Nguyễn Văn Phương	NV-NT-CD	TPT	
36	Nguyễn Bích Hải Hà	NV-NT-CD	GV	
37	Huỳnh Thị Minh Ngọc	NV-NT-CD	GV	
38	Nguyễn Thị Thanh Tiên	NV-NT-CD	GV	HĐ
39	Lê Thị Hải	Tiếng Anh	TTCM	
40	Văn Thị Thục Hạnh	Tiếng Anh	TPCM	

41	Trần Thị Ánh Huệ	Tiếng Anh	GV	
42	Nguyễn Lê Dạ Thảo	Tiếng Anh	GV	
43	Nguyễn Thị Nở	Tiếng Anh	GV	
44	Đoàn Thị Tâm	Tiếng Anh	GV	
45	Dương Thị Long	Tiếng Anh	GV	
46	Phạm Phúc	Tiếng Anh	GV	
47	Lê Thị Minh Khai	Tiếng Anh	GV	
48	Lê Thị Ngọc Hạnh	Tiếng Anh	GV	
49	Nguyễn Thị Phương	S-Đ-GDTC	TTCM	
50	Lê Thị Quốc Trinh	S-Đ-GDTC	GV	
51	Phạm Thị Ngọc Anh	S-Đ-GDTC	TPCM	
52	Nguyễn Thị Ánh	S-Đ-GDTC	GV	
53	Nguyễn Thị Khánh Huyền	S-Đ-GDTC	GV	
54	Nguyễn Lương Hiệp	S-Đ-GDTC	TPCM	
55	Lê Văn Hùng	S-Đ-GDTC	GV	
56	Phạm Ngọc Thiện	S-Đ-GDTC	GV	
57	Huỳnh Ngọc Đông	S-Đ-GDTC	GV	
58	Lưu Thành Đạt	S-Đ-GDTC	GV	HĐ

d) Nhân viên

STT	Họ và tên	Tổ	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Thủy	VP	TT-VT	
2	Đỗ Thị Hiền	VP	TP-KT	
3	Nguyễn Như Ngọc	VP	TV	
4	Ngô Thị Trượng	VP	TB	
5	Huỳnh Thị Phương Thanh	VP	TB	
6	Nguyễn Thanh Uyên	VP	YT	HĐ
7	Lê Việt Hà	VP	BV	
8	Trương Tấn Đạt	VP	BV	

**1.3. Thiết bị dạy học, học liệu:**

a) Thiết bị dạy học của nhà trường được trang bị cơ bản đầy đủ theo quy định của Bộ GDĐT.

b) Các phòng học bộ môn được trang bị cơ bản đầy đủ bàn, ghế, tủ, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn. Nhà trường khuyến khích GV và HS tự làm đồ dùng dạy học theo yêu cầu về nội dung và PPDH, giáo dục được quy định trong CTGDPT.

c) Thư viện đã phục vụ các hoạt động học tập, dạy học, nghiên cứu khoa học cho HS, GV, CB và NV; thư viện được sắp xếp, bố trí an toàn, khoa học, thân thiện, sinh động và phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS trung học. Hiện nay, theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, thư viện của Trường THCS Nguyễn Trãi chưa được kiểm tra công nhận đạt Mức độ 1. Trong năm học này, nhà trường làm hồ sơ đề nghị Phòng GDĐT kiểm tra công nhận.

**2. Tổ chức thực hiện CTGDPT đảm bảo hiệu quả, chất lượng**

**2.1. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục**



**HỌC KỲ II**

	T19	T20	T21	T22	T23	T24	T25	T26	T27	T28	T29	T30	T31	T32	T33	T34	T35		
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1 KT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1 ôn	1 KT
Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2 (1 đay, 1 KT)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1 ôn	1 KT
Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2 (1 đay, 1 ôn)	2

CTGDPT		OT	KT	HKI	HKII
Lý	39	2	4	25	14
Hóa	52	2	4	23	29
Sinh	35	2	0	17	18

**PHƯƠNG ÁN DẠY HỌC KHTN 8****HỌC KỲ I**

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18	
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1 ôn tập
Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2 KT	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1 ôn tập
Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1 đay, 1 ôn tập	2 KT	

**HỌC KỲ II**

	T19	T20	T21	T22	T23	T24	T25	T26	T27	T28	T29	T30	T31	T32	T33	T34	T35	
Lý	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1 ôn tập	2 KT
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1 ôn tập
Sinh	1	1	1	1	1	1	2	2 KT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1 ôn tập

CTGDPT		OT	KT	HKI	HKII
Lý	38	2	2	17	21
Hóa	44	2	2	28	16
Sinh	44	2	4	20	24

**PHƯƠNG ÁN DẠY HỌC KHTN 7****HỌC KỲ I**

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18		
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	2 KT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1 ôn tập, 1 KT	
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1 ôn tập	
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1 ôn tập	1 KT

**HỌC KỲ II**

	T19	T20	T21	T22	T23	T24	T25	T26	T27	T28	T29	T30	T31	T32	T33	T34	T35
--	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1 ôn tập	1 KT
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1 ôn tập
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2 KT	2	2	2	2	2	2	2	2	1 ôn tập, 1 KT

CTGDPT		OT	KT	HKI	HKII
Lý	39	2	2	24	15
Hóa	33	2	0	17	16
Sinh	54	2	6	24	30

### PHƯƠNG ÁN DẠY HỌC KHTN 6

#### HỌC KỲ I

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T13	T14	T15	T16	T17	T18
Lý	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hóa	0	0	0	0	4	4	4	4	1 dạy, 1 ôn tập, 2 KT	4	0	0	0	0	0	0	0	0
Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	4	2 ôn tập, 2 KT

#### HỌC KỲ II

	T19	T20	T21	T22	T23	T24	T25	T26	T27	T28	T29	T30	T31	T32	T33	T34	T35
Lý	0	0	0	0	0	0	0	1 KT, 3 dạy	4	4	4	4	4	4	4	4	2 ôn tập, 2 KT
Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sinh	4	4	4	4	4	4	2 dạy, 1 ôn tập, 1 KT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

CTGDPT		OT	KT	HKI	HKII
Lý	51	2	3	16	35
Hóa	21	1	2	21	0
Sinh	54	3	3	28	26

- Đối với môn Lịch sử và Địa lí: Bố trí dạy học theo phương án song song, phân công GV giảng dạy bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của GV, số tiết mỗi phân môn thay đổi từng thời kỳ.

KHỐI	HỌC KÌ I				HỌC KÌ II			
	9 tuần đầu		9 tuần sau		8 tuần đầu		9 tuần sau	
	SỬ	ĐỊA	SỬ	ĐỊA	SỬ	ĐỊA	SỬ	ĐỊA
<b>6</b>	1	2	2	1	2	1	1	2



7	2	1	1	2	1	2	2	1
8	2	1	1	2	1	2	2	1
9	1	2	2	1	2	1	1	2

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công GV đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn; GV đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên KHGD và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình đồng thời sắp xếp TKB cho khoa học, đảm bảo thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức. Tùy vào tình hình thực tế, nhà trường tổ chức chung cho toàn khối mỗi tháng một lần (có phụ lục kèm theo).

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Phân công GV đảm nhận các nội dung cơ bản phù hợp với chuyên môn của GV (*GV tự nghiên cứu là chính*). Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan. Riêng nội dung giáo dục của địa phương lớp 9 đến hiện tại 30/8/2024 chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện từ cấp trên.

## **2.2. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học**

2.2.1. *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, trong đó có trên 90% giáo viên thực hiện hiệu quả.

### 2.2.2. *Giải pháp:*

a) Lựa chọn PPDH phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của HS bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho HS khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của GV. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của HS.

b) Tăng cường SHCM dựa trên NCBH, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CTGDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi GV giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ GV hiện có.

c) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, CMHS và HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của HS trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của HS, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình

thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

### **2.3. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá HS**

2.3.1. *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá HS, đánh giá “Vì sự tiến bộ của HS”, không để “Một HS nào ở phía sau”.

#### *2.3.2. Giải pháp:*

a) Thực hiện việc đánh giá HS theo đúng Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu KTĐG năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng HS chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, cụ thể như sau:

- Đánh giá thường xuyên:

+ Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

+ Đối với một môn học, mỗi HS được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo KHGD của TCM, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá HS (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, như sau: Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (*không bao gồm cụm chuyên đề học tập*): mỗi học kì chọn 02 (hai) lần. Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (*không bao gồm cụm chuyên đề học tập*), chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐGtx) trong mỗi học kì như sau: Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐGtx; Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐGtx; Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐGtx.

- Đánh giá định kì: Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì, cuối kì (*kèm theo*):

+ Ra đề (*xây dựng ma trận, bảng đặc tả đề, đề kiểm tra*);

+ Chấm bài kiểm tra;

+ Đánh giá đề (*thông qua kết quả kiểm tra*) và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá định kì.

- Thực hiện KTĐG đối với các môn học tích hợp

+ Đối với môn Lịch sử và Địa lí: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được

thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá đã được thống nhất trong đợt tập huấn dạy học CTGDPT 2018. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

+ Đối với môn Khoa học tự nhiên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá đã được thống nhất trong các đợt tập huấn chuyên môn thực hiện CTGDPT 2018.

+ Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Đây là nội dung được đánh giá bằng nhận xét, số lần KTTX được thực hiện theo khoản 2 Điều 6 tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá HS THCS và THPT.

c) Chuyên môn nhà trường tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra, ngân hàng đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số; chuẩn bị các điều kiện cho HS lớp 9 làm quen với định hướng dạng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 ở 3 môn học: Toán, Ngữ văn và tiếng Anh.

d) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TTBGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá HS THCS và THPT, HS chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp HS không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho HS được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

## **2.4. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh lớp 9**

### **2.4.1. Chỉ tiêu:**

a) Học sinh giỏi: Kỳ thi HSG lớp 9 cấp huyện đoạt 20 giải; Khảo sát HSG lớp 6-7-8 cấp huyện có 60% học sinh dự thi đoạt giải.

b) Chất lượng GD lớp 9: Tốt nghiệp THCS đạt 100%; Thi tuyển sinh lớp 10 THPT đỗ 80%; Học nghề: 50% số HS không đỗ vào lớp 10 THPT được đi học nghề.

### **2.4.2. Giải pháp:**

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Đối với lớp 9: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng (*kèm theo*) và tổ chức thực hiện từ ngày 01/7/2024;

- Đối với lớp 6-7-8: Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng (*kèm theo*) và tổ chức thực hiện từ ngày 09/9/2024 cho tất cả các môn theo chỉ đạo của Phòng GDĐT. Riêng lớp 6, trong thời gian hè, nhà trường đã hướng dẫn cụ thể, phụ huynh tự bồi dưỡng (*nhà trường phát hành đề cương và thời gian bồi dưỡng 8 tuần*).

b) Phụ đạo học sinh lớp 9: Nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo (*kèm theo*) và tổ chức thực hiện từ ngày 16/9/2024 (*sau khi họp PHHS*), cụ thể như sau:

- Nội dung phụ đạo: Tổ chức phụ đạo 3 môn Toán, Ngữ văn và tiếng Anh (*các môn thi tuyển lớp 10*).

- Thời gian: 02 tiết vào chiều thứ Năm và 4 tiết vào sáng thứ Bảy hằng tuần.

- Phân công GV giảng dạy: Hiện nay, nhà trường phân công 18 GV của 3 môn học Toán, Ngữ văn và tiếng Anh (*mỗi môn có 6 GV riêng biệt phụ trách giảng dạy chính khóa và phụ đạo*).

- Biên soạn nội dung phụ đạo: Các TCM họp, thống nhất nội dung ôn tập cho từng buổi. Chú trọng quan tâm các HS có kết quả học tập dưới mức khá, nội dung yêu cầu ở mức nhận biết, thông hiểu chiếm 70%, mức vận dụng 30%.

- Hằng tháng, định kỳ, các TCM và nhà trường kiểm tra, đánh giá chất lượng phụ đạo để có kế hoạch, giải pháp tổ chức hiệu quả hơn.

## **2.5. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi**

2.5.1. *Chỉ tiêu*: Nhà trường tổ chức tất cả các kì thi, hội thi, cuộc thi cấp trường theo quy định và hướng dẫn của cấp trên.

### 2.5.2. *Giải pháp*:

a) Đối với giáo viên: Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường cho tất cả các môn học; tuyển chọn ít nhất 04 GV ở các môn tiếng Anh, KHTN (Hóa), Nghệ thuật (Mỹ thuật) và GDTC để tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện vào tháng 11.12/2024.

### b) Đối với học sinh

- Kỳ thi HSG lớp 9: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng HSG lớp 9 từ 01/7/2024, đến 15/10/2024, nhà trường tổ chức khảo sát chọn đội tuyển chính thức tham dự kỳ thi HSG lớp 9 cấp huyện vào ngày 24/10/2024.

- Khảo sát HSG lớp 6-7-8: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng HSG lớp 6-7-8 từ ngày 09/9/2024; đầu tháng 4/2025, nhà trường tổ chức khảo sát chọn đội tuyển chính thức tham dự kỳ khảo sát HSG lớp 6-7-8 cấp huyện vào tháng 4/2025, cụ thể như sau: Khối 6: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Khối 7: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN; Khối 8: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, Tin học, Lịch sử và Địa lí.

- Cuộc thi Trưng bày sản phẩm dạy học STEM: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi Trưng bày sản phẩm dạy học STEM cấp trường, tuyển chọn sản phẩm, tăng cường đầu tư tham gia dự thi cấp huyện.

- Khuyến khích HS tự nguyện tham gia các cuộc thi: Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE), Violympic, Vioedu. Nhà trường giao các GVCN động viên, khuyến khích HS tham gia (có điểm thưởng để xếp thi đua các lớp), giao các TCM hỗ trợ, hướng dẫn HS tham gia đạt kết quả tốt nhất.

## **2.6. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học**

2.6.1. *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học.

2.6.2. *Giải pháp:*

a) Nhà trường tập trung bảo đảm các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư, bổ sung và tận dụng tối đa CSVC của nhà trường để tiếp tục tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ GV tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

c) Nhà trường chỉ đạo bộ phận thiết bị dạy học, các TCM, kế toán và các bộ phận công tác xây dựng đầy đủ kế hoạch hoạt động, kế hoạch sử dụng TBDH của từng bộ môn, kế hoạch và dự trù kinh phí sửa chữa, mua sắm bổ sung, tiêu hủy hóa chất hư hỏng, hết hạn sử dụng, kiểm kê, thanh lý, báo cáo theo qui định.

d) Đối với NV thiết bị, phụ trách các PHBM thực hiện đúng, đủ các sổ sách quản lý gồm: Sổ danh mục đồ dùng dạy học, Sổ theo dõi sử dụng thiết bị giáo dục, Kế hoạch hoạt động PHBM, Kế hoạch sử dụng TBDH (của các tổ/nhóm chuyên môn), các Biên bản nghiệm thu, kiểm tra, kiểm kê tài sản, thanh lý....; thực hiện tốt nhiệm vụ của NV thiết bị như chuẩn bị, cho mượn thiết bị, sắp xếp khoa học, ngăn nắp tất cả TBDH được giao phụ trách; sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý TBDH (nếu có); thực hiện tốt công tác kiểm kê - đánh giá chất lượng TBDH, đề nghị bổ sung, thanh lý TBDH, tiêu hủy hóa chất hỏng, hết hạn sử dụng và báo cáo về phân cấp quản lý theo qui định.

e) Đối với các tổ/nhóm chuyên môn, tổ/nhóm công tác TBDH, lãnh đạo nhà trường: xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học; theo dõi việc sử dụng TBDH khi lên lớp của tất cả GV, ghi nhận chất lượng TBDH hiện có để cuối năm học tổng hợp báo cáo, đề nghị mua sắm bổ sung TBDH về Phòng GDĐT. Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng TBDH hiện có, căn cứ điều kiện CSVC, đội ngũ GV để mua sắm bổ sung TBDH theo đúng quy định, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với phương thức tổ chức dạy học của nhà trường, ưu tiên các thiết bị tối thiểu cần thiết phục vụ cho dạy học CTGDPT 2018.

## **2.7. Giáo dục học sinh khuyết tật**

2.7.1. *Chỉ tiêu:* 100% HS khuyết tật học hòa nhập có đầy đủ hồ sơ, được tổ chức dạy học hòa nhập đảm bảo nội dung chương trình đúng theo các hướng dẫn

của cấp trên.

### 2.7.2. Giải pháp:

- Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập theo đúng các hướng dẫn của cấp trên.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người khuyết tật, gia đình người khuyết tật, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để nâng cao nhận thức về giáo dục hòa nhập; vận động người khuyết tật, gia đình người khuyết tật cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin về khả năng và nhu cầu của người khuyết tật; chủ trì, phối hợp với gia đình người khuyết tật xây dựng và thực hiện KHGD cá nhân của người khuyết tật đúng hướng dẫn của cấp trên; thường xuyên phối hợp với CMHS để nhắc nhở, động viên các em đến trường, đến lớp đều đặn; có biện pháp khuyến khích, động viên GV và HSKT thực hiện KHGD nghiêm túc; thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học tạo cơ hội cho HSKT tham gia các hoạt động học tập; xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa GV với HS, HS với HS, HS với cộng đồng;

### 3. Tổ chức các hoạt động của đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

3.1. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, chú trọng lồng ghép kết hợp giáo dục ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường; ATGT, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phổ biến pháp luật, giáo dục ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa, đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống... cho HS.

3.2. Đổi mới đa dạng hóa các loại hình hoạt động Đoàn - Đội trong nhà trường để tạo sân chơi lành mạnh thu hút sự tham gia của đội ngũ GV và HS, chuẩn bị các điều kiện để xây dựng trường học hạnh phúc.

*(Kèm theo phụ lục thời gian tổ chức)*

### 4. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

4.1. Tết Trung thu 2024: Tổ chức chương trình "Đêm hội trăng rằm".

4.2. Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11: Tổ chức các hoạt động tri ân thầy cô giáo.

4.3. Kỷ niệm ngày 22/12: Tổ chức các hoạt động "Học tập rèn luyện theo tác phong anh bộ đội Cụ Hồ", bảo vệ biển đảo của Tổ quốc và các hoạt động khác chào mừng Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024).

4.4. Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 và kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), tổ chức một đêm văn nghệ toàn trường với chủ đề "Ngàn hoa dâng Đảng quang vinh" (dự kiến tối Mừng 6 Tết Nguyên đán Ất Tỵ).

4.5. Kỷ niệm 94 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 -

26/3/2025) hoặc nhân dịp kỷ niệm 84 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2025), kỷ niệm 135 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu (19/5/1890-19/5/2025), tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS toàn trường.

**4.6.** Bên cạnh đó, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề về giáo dục Luật an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, sức khỏe sinh sản vị thành niên...; phối hợp các ban ngành đoàn thể địa phương tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống...

**4.7.** Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi khác do các cấp tổ chức nhằm giáo dục đạo đức, tình yêu quê hương, đất nước, rèn luyện các kỹ năng...

## **5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS**

**5.1. Chỉ tiêu:** 80% HS được công nhận TN THCS trúng tuyển vào lớp 10 công lập (*thông qua kỳ thi tuyển sinh*) và có 50% số HS không được vào lớp 10 công lập sẽ được đi học nghề.

### **5.2. Giải pháp:**

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ GV kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của HS lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho HS vào học lớp 10. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của HS trong quá trình tổ chức dạy học và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng HS sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của HS; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của HS.

## **6. Công tác tư vấn cho học sinh**

**6.1. Chỉ tiêu:** 100% HS được tư vấn các nội dung liên quan đến học tập, sức khỏe tâm lý, văn hóa giao tiếp ứng xử, các mối quan hệ (bạn bè, gia đình...), sử dụng điện thoại, các tệ nạn xã hội, tham gia các mạng xã hội, ATGT...

### **6.2. Giải pháp:**

- Hiện nay, trường THCS Nguyễn Trãi chưa được cấp trên bố trí người (cả hợp đồng) vào vị trí việc làm tư vấn HS nên nhà trường giao cho GVCN thực hiện công tác tư vấn tại lớp, nếu chưa được thực hiện tư vấn tại lớp (do thời gian, không có GVCN...) thì sẽ được tư vấn tại văn phòng nhà trường (do GV TPT Đội hoặc lãnh đạo nhà trường thực hiện).

- Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm, các hội

thi, cuộc thi, thông qua các tiết dạy... nhà trường, giáo viên môn học lồng ghép các nội dung tư vấn cho học sinh.

## **7. Công tác GDQP-AN và công tác PCCC**

### **7.1. Thực hiện chương trình GDQP-AN**

7.1.1. *Chỉ tiêu:* 100% chương trình GDQP-AN được thực hiện

7.1.2. *Giải pháp:*

Trên cơ sở mục tiêu và nội dung bài học, GV tổ chức lồng ghép nội dung GDQP-AN vào bài giảng, tập trung vào các kiến thức nâng cao kỹ năng sống thông qua hình ảnh lịch sử, các hiện vật mang tính giáo dục, tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (*thông qua tư liệu, phim, hình ảnh trên internet*), tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức quốc phòng, an ninh. Phương pháp giảng dạy truyền cảm, ngắn gọn, xúc tích, phát huy được tính sáng tạo và kỹ năng sống của HS.

Thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Lịch sử-Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật... thực hiện lồng ghép, tích hợp nâng cao tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong năm học, nhà trường, chi đoàn, liên đội cùng Đoàn TT tổ chức dọn vệ sinh và dâng hương tại nghĩa trang liệt sĩ. Nhân dịp các ngày lễ lớn 22/12, 28/3, 30/4, 7/5, nhà trường phối hợp với Hội Cựu chiến binh thị trấn tổ chức nói chuyện truyền thống; tổ chức ít nhất 01 đoàn HS cùng GV đến tham quan địa chỉ đỏ trên địa bàn tỉnh hoặc các tỉnh lân cận.

### **7.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả GDQP-AN theo CTGDPT 2018**

a) Nhà trường cử cán bộ, GV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về GDQP-AN do cấp trên tổ chức.

b) Cơ sở vật chất: Nhà trường có khuôn viên khép kín, có tường rào kiên cố, cổng ngõ có ổ khóa an toàn; tất cả phòng học, các phòng làm việc, các phòng chức năng đều có cửa, ổ khóa an toàn, đảm bảo an ninh trong đơn vị; hệ thống camera an ninh được bố trí khoa học, đều khắp các khu vực trong khuôn viên đơn vị.

c) Sách giáo khoa: Nhà trường trang bị đầy đủ sách giáo khoa theo CTGDPT 2018 cho tất cả khối lớp.

### **7.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDQP-AN**

7.3.1. *Chỉ tiêu:* Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong đó có lĩnh vực GDQP-AN

7.3.2. *Giải pháp:* Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, PPDH, đổi mới KTĐG trong tất cả các môn học. Thúc đẩy chương trình chuyển đổi số quốc gia qua việc xây dựng và phát triển kho học liệu số, bài giảng e-



learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học.

#### **7.4. Công tác PCCC**

**7.4.1. Chỉ tiêu:** Nhà trường thực hiện đảm bảo an toàn PCCC

**7.4.2. Giải pháp:**

a) Công tác tuyên truyền: Thông qua các lần hội họp, sinh hoạt tập thể, nhà trường thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ và HS trong công tác PCCC. Thực hiện tốt công tác PCCC là bảo vệ tính mạng, sức khỏe của mỗi chúng ta, bảo vệ tài sản của nhà trường và mỗi người

b) Công tác huấn luyện: Hằng năm, nhà trường tổ chức diễn tập với quy mô toàn trường (CBVC-NLĐ và HS) để mọi người thường xuyên cảnh giác, nâng cao nhận thức và biết sử dụng các thiết bị chữa cháy, biết cách thoát hiểm và biết thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác chữa cháy, biết hỗ trợ người thoát hiểm

c) Cơ sở vật chất: Nhà trường có hệ thống chữa cháy cơ bản đảm bảo theo quy định (hệ thống báo cháy, hệ thống bơm nước, các tủ chữa cháy); định kỳ, nhà trường cho NV bảo vệ khởi động toàn bộ hệ thống PCCC của đơn vị. Bên cạnh đó, nhà trường trang bị thêm ở mỗi phòng học 01 bình chữa cháy và hướng dẫn cho HS biết sử dụng khi có cháy xảy ra.

### **8. Xây dựng trường học hạnh phúc**

**8.1. Chỉ tiêu:** Tham gia đầy đủ, hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua và “Trường học hạnh phúc” đạt mức 4.

**8.2. Giải pháp:**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Xây dựng “Trường học hạnh phúc” tại các cơ sở giáo dục (CSGD) trên địa bàn tỉnh theo đúng tinh thần Công văn số 2142/SGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2020 của Sở GDĐT Quảng Nam. Trong năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện đảm bảo theo các tiêu chí thi đua đối với trường học hạnh phúc, thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

b) Gắn các mục tiêu, tiêu chí của trường học hạnh phúc với việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, dạy và học trong nhà trường.

c) Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”, tích cực tham gia các cuộc vận động và phong trào thi đua của đơn vị.

d) Đánh giá và công nhận “Trường học hạnh phúc” theo Quyết định số 2300/QĐ-SGDĐT ngày 30/11/2021 của Sở GDĐT Quảng Nam Ban hành về tiêu chuẩn xây dựng và đánh giá công nhận “Trường học hạnh phúc” đối với các CSGD mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh kể từ năm học 2021-2022; gắn danh hiệu “Trường học hạnh phúc” với danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia.

e) Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các cuộc vận động ngay từ đầu năm học: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”;

f) Đầu tư CSVC, trang thiết bị; cải tạo cảnh quan sư phạm, trang trí phòng học, phòng làm việc, khu vệ sinh, tạo môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, nhân ái.

g) Xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

h) Phát động thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc” và tổ chức cho CBVC-NLĐ ký giao ước thi đua. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, kịp thời tôn vinh, khen thưởng các cá nhân có kết quả, thành tích nổi bật, tạo được ảnh hưởng tích cực trong hoạt động xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

## **9. Công tác PCGD THCS**

### **9.1. Chỉ tiêu:**

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hoàn thành chương trình vào học lớp 6: 100%;
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: từ 99% trở lên;
- Tỷ lệ TTN (15 đến 18 tuổi) TN THCS: 99%;
- Tỷ lệ TTN (15 đến 18 tuổi) đã, đang học CTGDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNN: 90%;
- Tỷ lệ học sinh bỏ học  $\leq 0,5\%$ ;

\* Hoàn thành công tác PCGD THCS năm 2024 mức độ 3.

### **9.2. Giải pháp:**

a) Bám sát Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Tham mưu với lãnh đạo địa phương củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD; nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV phụ trách công tác PCGD; thực hiện tốt công tác điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập. Đảm bảo báo cáo chính xác, kịp thời về các thông tin, số liệu trên phần mềm hệ thống PCGD; thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo kết quả PCGD đảm bảo thời gian, yêu cầu của Phòng GDĐT.

c) Tham mưu với lãnh đạo địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác PCGD. Từ năm 2024 trở đi, tham mưu địa phương hỗ trợ kinh phí mua phần mềm thực hiện công tác PCGD.

d) Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục: Tích cực thực hiện đổi mới PPDH; thực hiện tốt kế hoạch, chương trình giáo dục; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại HS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; kết quả rèn luyện của HS loại tốt, khá luôn trên 99%, không có kết quả đánh giá chưa đạt; giữ vững tỷ lệ HS đạt danh hiệu học sinh giỏi

và học sinh xuất sắc, HS được đánh giá mức chưa đạt giảm hơn so với năm học trước.

e) Nâng cao năng lực CBQL, quan tâm xây dựng chất lượng đội ngũ GV. Đây là yếu tố cốt lõi, trọng tâm để nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy, phải thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá, quy hoạch, bồi dưỡng để nâng cao năng lực của đội ngũ CBQL, GV đảm bảo đạt chuẩn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng các yêu cầu quy định trong Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

f) Chỉ đạo và tổ chức tốt hoạt động dạy và học và các phòng trào thi đua trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Chú trọng công tác bồi dưỡng HSG, phụ đạo cho HS 9 đảm bảo kiến thức dự thi tuyển 10 đạt kết quả tốt nhất.

g) Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng PCGD-THCS, phối hợp các tổ chức đoàn thể của địa phương nhằm tăng cường phân luồng HS sau THCS; phối hợp với các trường THPT tổng hợp, xử lý số liệu, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD-THCS theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

h) Tăng cường huy động các đối tượng diện PCGD-THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân HS bỏ học và có giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch công nhận đạt chuẩn và các mức độ đạt chuẩn PCGD-THCS theo quy định; từng bước nâng cao mức độ và chất lượng PCGD-THCS; năm 2024 duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

## **10. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường**

### **10.1. Chỉ tiêu:**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường

- Quản lý tài chính, tài sản, CSVC đúng quy định pháp luật; chi tiêu tiết kiệm, thực hiện công khai, minh bạch; thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả.

### **10.2. Giải pháp:**

a) Ngay đầu năm hành chính, nhà trường ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; yêu cầu các bộ phận công tác xây dựng kế hoạch mua sắm, sử dụng thiết bị, CSVC phù hợp điều kiện thực tế của đơn vị và thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân.

b) Nhà trường xây dựng nội quy, quy chế đơn vị phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường; phân công lãnh đạo theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hành chính, cũng như thực hiện nhiệm vụ được phân công của từng CBVC-NLĐ một cách khách quan, chính xác, công bằng làm động lực để mọi người tự nguyện cống hiến tâm trí của mình cho việc xây dựng phát triển nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ được quy định tại Thông tư số

11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của CSGD công lập.

d) Thực hiện công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường phải được công khai, minh bạch đúng quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

e) Kế toán phải chủ động tham mưu với hiệu trưởng thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản công đúng quy định pháp luật; hướng dẫn các bộ phận công tác quản lý tài sản nhà trường một cách hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, công khai công tác tài chính để mọi người cùng giám sát; tiết kiệm chi tiêu một cách hợp lý để tăng thu nhập cho đội ngũ CBVC-NLĐ.

## **11. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định**

**11.1. Chỉ tiêu:** 100% CBVC-NLĐ thực hiện đúng các quy định về DTHT

### **11.2. Giải pháp:**

a) Công tác tuyên truyền:

- Thông qua các cuộc họp HĐSP, lãnh đạo nhà trường xuyên tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác dạy thêm học thêm được quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2029 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Tuyên truyền đầy đủ các văn bản của cấp trên về dạy thêm học thêm cho tất cả phụ huynh, nhân dân, HS để mọi người có nhận thức đúng đắn, cùng tham gia phát hiện những trường hợp vi phạm về dạy thêm học thêm.

- Thường xuyên quán triệt để mọi CBVC-NLĐ thực hiện nghiêm về đạo nhà giáo trong công tác dạy thêm.

b) Công tác quản lý

- Đầu mỗi năm học, nhà trường yêu cầu tất cả CBVC-NLĐ viết cam kết tổ chức dạy thêm học thêm đúng quy định pháp luật.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo địa phương thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về dạy thêm học thêm trên địa bàn TT Ái Nghĩa.

## **12. Công tác kiểm tra nội bộ**

**12.1. Chỉ tiêu:** Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đúng hướng dẫn của Phòng GDĐT, có 100% CBVC-NLĐ được kiểm tra, trong đó có 35% GV được kiểm tra hoạt động sư phạm, 75% GV được kiểm tra chuyên đề và 100% NV được kiểm tra chuyên đề; triển khai thực hiện đúng kế hoạch đề ra nhằm đánh giá kịp thời việc thực hiện CTGDPT năm 2018, việc đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG,

đổi mới PPGD, đổi mới lề lối làm việc, thực hiện nền nếp, nội quy đơn vị.

### **12.2. Giải pháp:**

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng nhà trường; chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của từng bộ phận, cá nhân để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục; giúp cán bộ, GV nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực. Kiểm tra phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, hiệu quả; phản ánh đúng thực trạng về đối tượng kiểm tra, tránh định kiến, cả nể, làm qua loa, hình thức; kiểm tra được tổ chức thường xuyên, kịp thời, theo đúng kế hoạch.

b) Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trên nguyên tắc: Thủ trưởng vừa là chủ thể kiểm tra (kiểm tra cấp dưới theo chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục) vừa là đối tượng kiểm tra (công khai hoá các hoạt động, các thông tin quản lý nhà trường để Ban kiểm tra nội bộ kiểm tra).

c) Nâng cao nhận thức cho tất cả CBVC-NLĐ để mọi đối tượng xác định đây là một chức năng cần thiết của quản lý trường học, là một nội dung quan trọng của công tác quản lý giáo dục. Nhà trường có trách nhiệm sử dụng bộ máy quản lý, cán bộ, GV, NV để tiến hành kiểm tra trong phạm vi nội bộ.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: thực hiện CTGDPT 2018; việc đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG, đổi mới PPGD, đổi mới lề lối làm việc; việc dạy thêm, học thêm; quản lý và sử dụng sách tham khảo, thiết bị dạy học; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và công tác PCGD THCS.

e) Phần đầu có 35% GV được kiểm tra hoạt động sư phạm, 75% GV được kiểm tra chuyên đề và 100% NV được kiểm tra chuyên đề. Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, nếu qua 02 lần kiểm tra đều cùng kết quả thì kết luận kết quả kiểm tra, nếu qua 02 lần kiểm tra không cùng kết quả thì tiến hành kiểm tra lần thứ 3 để kết luận kết quả kiểm tra. Kiểm tra nội bộ nhằm đôn đốc, thúc đẩy, hỗ trợ và giúp đỡ các đối tượng kiểm tra làm việc tốt hơn, có hiệu quả hơn; góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

f) Thành lập Ban kiểm tra NBTH (thành viên là những cán bộ chủ chốt, có năng lực chuyên môn vững vàng, có đạo đức tốt, có uy tín trước tập thể) tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra cho tất cả CBVC-NLĐ được biết.

## **13. Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học**

### **13.1. Công tác phòng chống tai nạn thương tích**

- Nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường, của GV và NV về công tác phòng chống tai nạn thương tích trong trường học.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra hệ thống PCCC nhằm chủ động, kịp thời phát hiện và khắc phục những tồn tại thiếu sót về công tác PCCC tại đơn vị; tự kiểm tra CSVC luôn đảm bảo sân trường, lớp học, khu vui chơi, hệ thống điện, cây

xanh, tường rào... an toàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước ở trẻ em. Vận động các gia đình thường xuyên quan tâm, giám sát con em mình, không để các em vui chơi, đi bơi, tắm ở những vùng sông, hồ, ao... đảm bảo an toàn cho HS. Trước khi HS tan trường, GV môn học thường xuyên nhắc nhở, khuyến cáo HS không được chơi, đùa gần sông, hồ, ao... nơi tiềm ẩn nguy cơ đuối nước; không tự ý hoặc rủ nhau đi tắm, đi bơi khi không có người lớn đi cùng, đặc biệt khoảng thời gian từ nhà đến trường, từ trường về nhà và thời gian được nghỉ học, nghỉ hè.

- Tăng cường tuyên truyền phòng, chống tai nạn thương tích trong các đợt trọng điểm: Tháng An toàn giao thông, Tuần lễ Quốc gia về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, Tháng hành động vì chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, Tháng hành động vì trẻ em, ngày Sức khỏe thế giới...

- Chủ động phối hợp với các cấp chính quyền hướng dẫn các em tham gia các hoạt động vui chơi lành mạnh; tổ chức các lớp học bơi, học kỹ năng an toàn phòng chống tai nạn đuối nước.

### **13.2. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học**

**13.2.1. Chỉ tiêu:** Được Giấy Chứng nhận trường học an toàn.

**13.2.2. Giải pháp:**

a) Công tác giáo dục an toàn giao thông (ATGT)

- Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền đến CMHS kiên quyết không giao xe máy cho con khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe; yêu cầu cha mẹ, HS cam kết thực hiện nghiêm túc việc điều khiển các phương tiện xe gắn máy; khi được người khác chở bằng xe gắn máy hoặc đi xe đạp điện thì phải đội mũ bảo hiểm theo quy định,

- Giám sát các phương tiện xe cơ giới ra vào trường học, đặc biệt vào các thời điểm có HS hoạt động và vui chơi trong khuôn viên nhà trường.

b) Thường xuyên kiểm tra, rà soát toàn bộ hệ thống CSVC, hạ tầng trong khuôn viên trường học như: lan can, trần nhà, cây xanh, bể nước, các công trình đang xây dựng, hệ thống điện, quạt điện...trong đó đặc biệt chú ý đường dây tải điện trong các lớp học nhằm tránh trường hợp dùng quá tải dòng điện gây cháy, nổ mất an toàn cho GV và HS, kiểm tra hệ thống PCCC&CNCH đảm bảo hoạt động tốt. Đánh giá mức độ không an toàn và có biện pháp xử lý kịp thời, đồng thời báo cáo cho các cấp lãnh đạo biết.

c) Đảm bảo hệ thống cổng trường, tường rào an toàn tránh để động vật (trâu, bò, chó...) vào trường, lớp gây nguy hiểm cho HS, CB, GV, NV.

d) Yêu cầu lực lượng bảo vệ luôn túc trực kiểm tra an toàn xung quanh trường, trước cổng trường khi HS đến và hết giờ học.

e) Duy trì hoạt động có hiệu quả phòng tham vấn học đường, tuyên truyền, giáo dục đạo đức cho HS và triển khai thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong

trường học. Thông báo đến cán bộ GV và hướng dẫn HS sử dụng, khai thác hiệu quả kho dữ liệu, học liệu số, nền tảng số và các video clip hỗ trợ tâm lý, kỹ năng học tập, sử dụng mạng xã hội an toàn...

f) Tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi, cung cấp thông tin về Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 - trực 24/24.

g) Tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo môi trường văn hóa trường học; công tác bảo vệ, kiểm soát chặt chẽ khách đến liên hệ công tác, người lạ vào trường học.

h) Phối hợp với Công an TT, Ban đại diện CMHS tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, NV, học sinh về các nội dung liên quan đến bạo lực học đường; lồng ghép trong các nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật. Phát huy vai trò của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác. Lập hồ sơ theo dõi tình hình khi HS vi phạm để có biện pháp giáo dục phù hợp.

i) Tăng cường công tác kiểm tra của lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm, đội xung kích; chú trọng phòng ngừa việc đem đồ chơi mang tính kích động vào trong trường học nói riêng và bạo lực học đường nói chung. Phối hợp với phụ huynh HS quản lý chặt chẽ việc chuyên cần của HS.

### ***13.3. Phòng chống dịch bệnh trong trường học***

- Thường xuyên rửa tay đúng cách bằng xà phòng dưới vòi nước sạch, hoặc bằng dung dịch sát khuẩn có ít nhất 60% nồng độ cồn.

- Tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng. Che miệng và mũi khi ho hoặc hắt hơi bằng khăn giấy, khăn vải, khuỷu tay áo. Đeo khẩu trang ở nơi công cộng.

- Vệ sinh các bề mặt tiếp xúc như: mặt bàn, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, vệ sinh lớp học thường xuyên và thông thoáng.

- Rèn luyện thể lực cho HS bằng cách vận động hợp lý với chế độ dinh dưỡng phù hợp.

- Khi có dấu hiệu như sốt, ho, khó thở, nổi mụn nước, mệt mỏi... hoặc nghi ngờ mắc các bệnh: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Covid-19, Cúm mùa, Sởi-Rubella, Đậu mùa khỉ, bệnh do vi rút Adeno... thông báo NV y tế tại trường học để được hướng dẫn cách phòng bệnh và xử lý kịp thời, tránh để lây lan dịch bệnh tại trường học.

## **14. Xây dựng/sửa đổi và thực hiện quy chế dân chủ (Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của CSGD công lập)**

Hàng năm, nhà trường xây dựng ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động của đơn vị; trong quá trình thực hiện có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị (theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT), gồm các nội dung chính sau:

### ***14.1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:*** Nêu rõ 9 nội dung trách nhiệm của

Hiệu trưởng trong thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị.

**14.2. Trách nhiệm của NG, CBQL và người lao động (NLĐ):** Nêu rõ 3 nội dung trách nhiệm của của NG, CBQL và NLĐ trong thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị.

**14.3. Trách nhiệm của hội đồng trường:** Hội đồng trường của các CSGD có trách nhiệm ban hành và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

**14.4. Trách nhiệm của trưởng các đơn vị trực thuộc và thuộc CSGD:**

- Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp hiệu trưởng thực hiện quy chế dân chủ của CSGD;
- Chấp hành và tổ chức thực hiện dân chủ trong đơn vị.
- Thực hiện nghiêm lễ lối làm việc trong đơn vị, giữa các đơn vị với nhau; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

**14.5. Trách nhiệm của người đứng đầu đoàn thể, tổ chức và Ban Thanh tra nhân dân trong CSGD**

- Người đứng đầu đoàn thể, tổ chức trong CSGD có trách nhiệm: Phối hợp với hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của CSGD; Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của CSGD.

- Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong CSGD, đề nghị hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc công nhận hiệu trưởng xem xét, quyết định.

**14.6. Những việc hiệu trưởng phải công khai**

- Những việc phải công khai để NG, CBQL và NLĐ biết.
- Những việc phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá CSGD theo quy định của pháp luật.

**14.7. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai**

- Hình thức công khai: Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai, các CSGD áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai cho phù hợp.

- Thời điểm và thời gian công khai.

- Hình thức, thời điểm và thời gian công khai những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ GDĐT được quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

**14.8. Những việc NG, CBQL, NLĐ và người học tham gia ý kiến trước khi**



### ***hiệu trưởng quyết định***

- Những việc NG, CBQL, NLD tham gia ý kiến.
- Những việc người học tham gia ý kiến.

#### ***14.9. Hình thức tham gia ý kiến***

- Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người đại diện với hiệu trưởng.
- Thông qua hội nghị NG, CBQL và NLD của CSGD; thông qua đối thoại tại CSGD.
- Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản đề NG, CBQLGD, NLD và người học tham gia ý kiến.
- Thông qua hộp thư điện tử của đơn vị đề NG, CBQL, NLD và người học tham gia ý kiến.

#### ***14.10. Những việc NG, CBQL, NLD tham gia giám sát, kiểm tra***

- Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hằng năm của CSGD.
- Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng CSVC của CSGD; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho CSGD.
- Thực hiện các nội quy, quy chế của CSGD.
- Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của NG, CBQL, NLD, người học trong CSGD.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong CSGD.

#### ***14.11. Hình thức giám sát, kiểm tra***

- Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của CSGD.
- Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của CSGD.
- Thông qua hội nghị NG, CBQL và NLD.

#### ***14.12. Trách nhiệm của hiệu trưởng thực hiện dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan***

- Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại CSGD và đăng tải trên trang thông tin điện tử của CSGD để công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức biết các nội dung.
- Chỉ đạo và kiểm tra NG, CBQL và NLD trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những NG, CBQL, NLD không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.
- Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp công dân, thực hiện việc tiếp công dân và bố trí hòm thư góp ý (trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử); chỉ đạo người phụ trách công

tác hành chính của CSGD cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân nghiên cứu các ý kiến góp ý, báo cáo hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

- Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

**14.13. Trách nhiệm của NG, CBQL và NLĐ thực hiện dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan**

- Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của công dân, tổ chức có liên quan tại trụ sở của CSGD; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

- Khi công dân, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

**14.14. Đối thoại tại CSGD**

- Đối thoại tại CSGD được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa NG, CBQL, NLĐ, người học với hiệu trưởng hoặc giữa đại diện tập thể lao động, đại diện người học với hiệu trưởng. Đối thoại tại CSGD được thực hiện định kỳ ít nhất mỗi năm học một lần hoặc khi một bên có yêu cầu.

- Nội dung đối thoại, số lượng, thành phần tham gia đối thoại, thời gian, thời điểm đối thoại, quy trình tổ chức đối thoại thực hiện theo quy chế dân chủ của CSGD.

**14.15. Quan hệ giữa hiệu trưởng với cơ quan quản lý cấp trên**

- Phục tùng sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời, nghiêm túc.

- Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn và kiến nghị những biện pháp khắc phục đề cơ quan quản lý cấp xem xét giải quyết.

- Phản ánh những vấn đề chưa rõ trong chỉ đạo của cấp trên, góp ý, phê bình cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản hoặc thông qua đại diện. Trong khi ý kiến lên cấp trên chưa được giải quyết, CSGD vẫn phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

**14.16. Quan hệ giữa hiệu trưởng với đơn vị trực thuộc và thuộc CSGD**

Tiếp nhận, xem xét và kịp thời giải quyết các kiến nghị, các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện dân chủ; định kỳ làm việc với người đứng đầu các đơn vị. Khi người đứng đầu đơn vị đăng ký làm việc với các nội dung, công việc cụ thể thì phải trả lời về kế hoạch làm việc hoặc lý do từ chối.

**14.17. Quan hệ giữa hiệu trưởng với chính quyền địa phương**

Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và quyền lợi của người học.

### **15. Công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT**

Ở mỗi năm học, nhà trường xây dựng Kế hoạch Triển khai thực hiện Quy chế công khai (*trước đây theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT, nay là Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT*) và tâm trung vào các nội dung sau:

**15.1. Thông tin chung về CSGD:** Tên CSGD; địa chỉ trụ sở; loại hình của CSGD, cơ quan quản lý trực tiếp; sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của CSGD; tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của CSGD; thông tin người đại diện pháp luật; tổ chức bộ máy; các văn bản khác của CSGD.

**15.2. Thu, chi tài chính:** Tình hình tài chính của CSGD trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật; các khoản thu và mức thu đối với người học; chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học; số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có); các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

**15.3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông:** Thông tin về đội ngũ GV, CBQL và NV; thông tin về CSVC và tài liệu học tập sử dụng chung; thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; CSGD thực hiện chương trình giáo dục tích hợp;

**15.4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông:** Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học; thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước; CSGD thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.

### **16. Công tác phòng chống tham nhũng (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ)**

Hằng năm, nhà trường xây dựng Kế hoạch Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng tâm trung vào các nội dung sau:

#### **16.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng chống tham nhũng.**

- Tiếp tục triển khai, quán triệt các văn bản, hướng dẫn pháp luật về PCTN, TC trong CBVC-NLĐ, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác PCTN, TC; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ theo hướng dẫn; triển khai thực hiện các chương trình công tác của Ban Chỉ đạo về PCTN, TC các cấp; đưa nội dung đấu tranh PCTN, TC vào chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm hằng năm; lấy kết quả công tác PCTN, TC là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành của người đứng đầu đơn vị để xem xét, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

- Tiếp tục rà soát, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế trong công tác PCTN, TC đã được nêu tại kết quả đánh giá công tác PCTN hằng

năm của đơn vị.

### **16.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật**

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, bảo đảm tính đa dạng, linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, hướng mạnh về cơ sở, chú trọng đối tượng đặc thù, đáp ứng nhiệm vụ chính trị và nhu cầu xã hội để tạo đồng thuận trong thực hiện.

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực gồm: thực trạng, nguyên nhân, điều kiện tham nhũng và giải pháp PCTN, tiêu cực; ý nghĩa, tầm quan trọng của PCTN, tiêu cực và xây dựng đạo đức liêm chính; tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức liêm chính và PCTN, tiêu cực; quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về PCTN; Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trọng tâm là các quy định mới về hành vi tham nhũng, tiêu cực; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; xử lý tham nhũng và hành vi vi phạm pháp luật về PCTN, tiêu cực; tình hình, kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCTN.

- Chú trọng đổi mới hình thức tuyên truyền thông qua trang website của trường, tổ chức hội thi... với nội dung ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, sát thực tiễn để nâng cao chất lượng, hiệu quả, nâng cao sự hiểu biết, ý thức pháp luật trong cán bộ, viên chức, NLD và HS. Chủ động lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng và tình hình nhiệm vụ trong nhà trường bảo đảm hiệu quả, thiết thực như: Hoạt động văn nghệ, thông qua các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp hội đồng sư phạm, công thông tin điện tử của nhà trường,... gắn nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật với nhận diện hành vi những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 10/2019/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp”.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào chương trình giảng dạy hàng năm từ năm học 2013-2014; tổ chức cập nhật kiến thức cho GV trực tiếp giảng dạy ở các cơ sở GDĐT để kết hợp chặt chẽ giữa nội dung giảng dạy theo quy định với thực tiễn công tác PCTN tại địa phương.

- Thực hiện Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

### **16.3. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực**

- Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong các hoạt động
- Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

- Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, viên chức, NLD.
- Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập
- Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.
- Thực hiện chế độ trách nhiệm của hiệu trưởng khi để xảy ra tham nhũng
- Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt
- Thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC

#### ***16.4. Công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng***

- Công tác kiểm tra nội bộ: Hiệu trưởng có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của CBVC-NLD thuộc phạm vi mình quản lý nhằm chủ động ngăn ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng. Khi phát hiện có hành vi tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về tham nhũng, phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Công tác kiểm tra gắn với đấu tranh PCTN: Hiệu trưởng tiếp tục kiểm tra trách nhiệm của từng bộ phận trong việc thực hiện quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Luật Phòng chống tham nhũng theo Kế hoạch công tác kiểm tra học kỳ II năm học 2023-2024 và học kỳ I năm học 2024-2025; tập trung vào các lĩnh vực có nhiều dư luận, tiềm ẩn tiêu cực như: các khoản thu trong năm (các khoản thu từ phụ huynh HS), công tác kế toán tài chính, công tác tuyển sinh đầu cấp, công tác cán bộ (quy hoạch CBVC,...)

### **17. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

**17.1. Chỉ tiêu:** Thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì kết quả KĐCLGD cấp độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (được công nhận vào tháng 11 năm 2021)

#### ***17.2. Giải pháp:***

a) Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVN các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tập trung vào kế hoạch cải tiến chất lượng.

c) Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục: Tích cực thực hiện đổi mới PPDH; thực hiện tốt kế hoạch, chương trình giáo dục; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại HS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; kết quả rèn luyện của HS loại tốt, khá luôn trên 99%, không có kết quả đánh giá chưa đạt; giữ vững tỷ lệ HS đạt danh hiệu học sinh giỏi và học sinh xuất sắc, HS được đánh giá mức chưa đạt giảm hơn so với năm học trước.

d) Nâng cao năng lực CBQL, quan tâm xây dựng chất lượng đội ngũ GV. Đây là yếu tố cốt lõi, trọng tâm để nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy, phải thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá, quy hoạch, bồi dưỡng để nâng cao năng lực của đội ngũ CBQL, GV đảm bảo đạt chuẩn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng các yêu cầu quy định trong Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

e) Chú trọng công tác bồi dưỡng HSG, phụ đạo cho HS lớp 9 đảm bảo kiến thức dự thi tuyển 10 đạt kết quả tốt nhất. Chỉ đạo và tổ chức tốt hoạt động dạy và học và các phòng trào thi đua trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

## **18. Công tác tham mưu và phối hợp trong giáo dục**

**18.1.** Thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo Phòng GDĐT, với Đảng ủy, UBND thị trấn nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của ngành, của chính quyền đối với mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chủ động trình bày ý kiến về các vấn đề phát sinh cần tháo gỡ trong cuộc họp giao ban của địa phương, của Phòng GDĐT.

**18.2.** Xây dựng quy chế phối hợp với ban ngành đoàn thể ở trường và địa phương. Thực hiện tốt công tác phối hợp với Công đoàn nhằm vận động CBVC-NLĐ hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. Làm tốt công tác phối hợp với các ban ngành đoàn thể tại địa phương để thực hiện tốt hơn vận động HS ra lớp, công tác giáo dục đạo đức HS.

**18.3.** Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục.

**18.4.** Động viên đội ngũ CBVC-NLĐ chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của ngành, tập trung vào các tin bài về việc thực hiện CTGDPT 2018, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học, những cá nhân, tập thể tiêu biểu trong đơn vị để khích lệ các thầy cô giáo, các em HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Năm học 2024-2025, định kì hằng tháng phải có ít nhất 1 tin, bài (có hình ảnh kèm theo) phản ánh về các hoạt động giáo dục đăng trên trang web của trường và của Phòng để kịp thời biểu dương, lan tỏa hình ảnh hoạt động của đơn vị và toàn ngành.

## **19. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục**

**19.1. Chỉ tiêu:** 100% CBQL đổi mới công tác quản lý giáo dục

**19.2. Giải pháp:**

a) Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, CSVC, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường. Trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên KHGD của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho TCM trong việc quản lý KHGD cá nhân và kế hoạch bài dạy của GV, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

b) Tập trung đổi mới SHCM của TCM dựa trên NCBH, tham gia đầy đủ SHCM theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng HS và điều kiện của đơn vị.

c) Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, KTĐG và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của HS cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

d) Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo. Đặc biệt lưu ý chỉ đạo TCM, GV kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

e) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với UBND huyện, với BTV Đảng ủy và UBND thị trấn có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

f) Tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi các cấp bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Xây dựng tổ chức nghiêm túc các kỳ thi, hội thi, cuộc thi cấp trường và chọn lựa HS có thành tích tốt nhất, tiến hành bồi dưỡng, tham gia dự thi cấp huyện, cấp tỉnh một cách công bằng, đảm bảo số lượng, chất lượng và hiệu quả trên tinh thần thực chất, tự nguyện, góp phần xây dựng thương hiệu, hình ảnh của nhà trường.

g) Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích GV, CBQLGD chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các CBQL, GV, HS, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

h) Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp

luật về GDĐT, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: công tác triển khai thực hiện CTGDPT 2018; việc dạy thêm, học thêm; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong đơn vị; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận HS học tại các trường THCS.

## **20. Công tác thi đua, khen thưởng**

**20.1. Chỉ tiêu:** 100% CBVC-NLĐ tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước; nhà trường thực hiện hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng công bằng, khách quan, minh bạch; 100% tập thể, cá nhân được ghi nhận và tuyên dương, khen thưởng là đúng người, đúng việc.

### **20.2. Giải pháp:**

a) Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị. Tiếp tục thay đổi quan điểm, phương pháp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng và thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với CBQL, GV và NV theo quy định.

b) Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND huyện, Phòng GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học; theo dõi, đánh giá cán bộ quản lý, GV và NLĐ theo hiệu quả công tác, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc và thúc đẩy phát triển.

c) Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật giáo dục vì sự tiến bộ của HS; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho HS; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý chí kỷ luật, trách nhiệm của HS đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

d) Năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng biểu điểm thi đua cụ thể cho từng CBQL, GV và từng NV nhằm ghi nhận sự cống hiến, sáng tạo, tâm huyết của mỗi cá nhân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công, chú trọng đánh giá các mặt công tác sau đây:

- Thực hiện CTGDPT 2018 cho tất cả các khối lớp;
- Nâng cao chất lượng dạy học và sinh hoạt TCM theo hướng NCBH;
- Đổi mới công tác quản lý, đổi mới PPDH, KTĐG theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS, đặc biệt chú trọng việc sử dụng các kỹ thuật dạy học;
- Công tác chuyên đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục; ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, SHCM và dạy học;
- Tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, sản phẩm dạy học STEM, kết quả bồi dưỡng tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi các cấp;
- Chất lượng giáo dục toàn diện (kết quả rèn luyện và học tập), tỉ lệ HS bỏ học, chất lượng kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, công tác bồi dưỡng HSG, công tác huấn luyện, bồi dưỡng HS tham gia các hội thi, cuộc thi các cấp;



- Biện pháp giáo dục, giúp đỡ, hỗ trợ HS vượt qua các hành vi đạo đức chưa tốt, nói không với bạo lực học đường, tránh xa các tệ nạn xã hội

- Xây dựng cảnh quan nhà trường “xanh, sạch, đẹp”, văn hóa ứng xử; ...; xây dựng nhà trường hạnh phúc theo Bộ tiêu chí “trường học hạnh phúc”.

- Công tác thống kê, báo cáo, thông tin 2 chiều...

## **VI. MỘT SỐ CHỈ TIÊU LỚN**

### **1. Đối với học sinh**

#### **1.1. Kết quả rèn luyện và học tập:**

- Rèn luyện: Tốt-Khá đạt trên 99%;

- Học tập: Lên lớp thẳng 98% và sau khi thi lại lên lớp đạt 100%, trong đó: danh hiệu “Học sinh giỏi” và “Học sinh xuất sắc” đạt 35%;

- Tốt nghiệp THCS đạt 100%;

- Thi tuyển sinh lớp 10 THPT đỗ 80%;

- Học nghề: 50% số HS không đỗ vào lớp 10 THPT được đi học nghề.

**1.2. Khảo sát HSG lớp 6-7-8 cấp huyện:** có 60% học sinh dự thi đoạt giải.

**1.3. Kỳ thi HSG lớp 9 cấp huyện:** đoạt 20 giải.

**1.4. Các cuộc thi, hội thi, kỳ thi khác của HS:** Vị thứ ba trở lên.

**1.5. Giải TTTHS:** Xếp vị thứ ba toàn đoàn.

### **2. Đối với viên chức**

**2.1. Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi:** có 4 thầy cô giáo được công nhận danh hiệu GVĐG cấp huyện và 4 thầy cô giáo đều đoạt giải (*ở các môn tiếng Anh, KHTN-phân môn Hóa, Mỹ thuật và GDTC*); có ít nhất 1 thầy cô giáo dự thi cấp tỉnh.

**2.2. Các hội thi, cuộc thi khác của viên chức:** Vị thứ 3 trở lên;

### **3. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm**

**3.1. Hoạt động quy mô toàn trường:** Đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 và kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), tổ chức một đêm văn nghệ toàn trường với chủ đề “Ngàn hoa dâng Đảng quang vinh” (*dự kiến tối Mừng 6 Tết Nguyên đán Ất Tỵ*);

**3.2. Các hoạt động thường xuyên:** Tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, kỷ niệm 84 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh 15/5, kỷ niệm 135 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu 19/5, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS toàn trường.

### **4. Công tác PCGD, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia**

**4.1. Phổ cập giáo dục THCS năm 2024 đạt mức độ 3.**

**4.2. Kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia:** Thực hiện có hiệu quả

kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì kết quả KĐCLGD cấp độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

## **5. Cơ sở vật chất**

**5.1.** Hoàn thành đầu tư mới nhà để xe HS.

**5.2.** Làm mới 01 sân bóng rổ và nâng cấp sân bóng chuyền.

## **6. Đánh giá chuẩn và viên chức**

**6.1. *Đánh giá chuẩn:*** Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng: loại tốt đạt 100%; Giáo viên: loại tốt đạt 80%; loại khá 20%.

**6.2. *Đánh giá viên chức:*** Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20% còn lại là hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

## **7. Kết quả đánh giá các tổ chức chính trị, đoàn thể**

**7.1. *Chi bộ:*** “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

**7.2. *Công đoàn:*** “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

**7.3. *Đoàn Thanh niên:*** “Chi đoàn xuất sắc”,

**7.4. *Liên đội:*** “Liên đội xuất sắc”.

**7.5. *Đơn vị:*** "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa"

## **8. Thi đua-Khen thưởng**

### **8.1. *Cá nhân:***

a) Thi đua: Số CBVC-NLĐ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trên 90%. Trong đó đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở 15% (khoảng 09 cá nhân).

b) Khen thưởng: Có 03 cá nhân tặng Giấy khen (của CT UBND huyện hoặc của GD Sở GDĐT).

### **8.2. *Tập thể:***

a) Thi đua: "Tập thể Lao động xuất sắc"

b) Khen thưởng: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân**

#### **1.1. *Đối với Hiệu trưởng***

Chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai KHGD của nhà trường và các văn bản chỉ đạo của cấp trên có liên quan. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu cần đạt và giải pháp chủ yếu để thực hiện đạt hiệu quả cao nhất KHGD nhà trường đến tất cả CBVC-NLĐ, tiến hành tổ chức thực hiện và thường xuyên KTĐG việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động ngoại khóa cho HS.

- Thực hiện các quy trình và quyết định thành lập các TCM, tổ văn phòng và bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó.

- Ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong đơn vị.

- Hướng dẫn CBVC-NLĐ thực hiện bản đăng ký nhiệm vụ viên chức và ban hành bộ tiêu chí thi đua cho CBQL, GV và từng NV trong nhà trường.

- Tiến hành thành lập Ban kiểm tra NBTH, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Chỉ đạo các bộ phận công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, các hội thi, cuộc thi đúng theo KHGD của nhà trường.

### ***1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng***

- Với nhiệm vụ được phân công phụ trách, chủ động tìm giải pháp, tổ chức triển thực hiện hiệu quả KHGD của nhà trường;

- Kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện KHGD của các TCM; tham gia sinh hoạt cùng TCM; sáng tạo, chủ động học tập, nghiên cứu, tự bồi dưỡng, không ngừng rèn luyện để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý.

### ***1.3. Đối với đoàn thể và các tổ chức khác***

Tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên trong đơn vị chủ động phối hợp chặt chẽ với nhà trường; vận động, động viên đoàn viên của tổ chức mình tự nguyện hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua do các cấp tổ chức; không ngừng học tập nghiên cứu, sáng tạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

### ***1.4. Đối với tổ chuyên môn và giáo viên***

a) Tổ chuyên môn: Xây dựng KHGD gắn liền với nhiệm vụ cụ thể của tổ, có giải pháp phù hợp để mỗi cá nhân chủ động đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG, thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 cho tất cả các khối lớp; có biện pháp cụ thể trang bị đầy đủ kiến thức, tâm thế để các em HS lớp 9 tự tin bước vào kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 với kết quả tốt nhất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đạt các chỉ tiêu về chất lượng đã đề ra.

b) Giáo viên:

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo KHGD của nhà trường, của TCM; quản lý HS trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của NG; gương mẫu trước HS; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của HS; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của HS; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới PPDH, giáo dục. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia công tác PCGD THCS ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình HS và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### ***1.5. Đối với tổng phụ trách Đội***

- Tham mưu lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS. Chủ trì tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ toàn trường ở mỗi tháng, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Liên đội; thành lập các ban của Liên đội; hướng dẫn các Chi đội thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu theo quy định; tổ chức cho Liên Chi đội thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ để thúc đẩy mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội thật sự khoa học, gắn liền với điều kiện thực tế và nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

### ***1.6. Đối với tổ văn phòng và nhân viên***

a) Tổ Văn phòng: Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động gắn liền với nhiệm vụ cụ thể của tổ, có giải pháp phù hợp để khuyến khích mỗi cá nhân chủ động đổi mới tác phong lề lối làm việc theo hướng hiệu quả hơn, thực hiện tốt nề nếp kỷ cương đơn vị và phục vụ tốt cho mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường góp phần quan trọng cho việc đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

b) Nhân viên: Mỗi cá nhân xây dựng kế hoạch công việc gắn liền với yêu cầu, nhiệm vụ được phân công và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất; quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị theo quy định; không ngừng học tập nghiên cứu, chủ động đổi mới tác phong lề lối làm việc, thực hiện tốt nề nếp kỷ cương đơn vị; phối hợp với GV và các NV khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

## **2. Công tác phối hợp các bên liên quan**

- Hiệu trưởng chủ động, tích cực tham mưu cho chính quyền địa phương, lãnh đạo các cấp để tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể ở địa phương, với BDD CMHS trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, trong thực hiện công tác PCGD, trong việc giáo dục đạo đức lối sống và thực hiện các quy định pháp luật cho HS.

- Huy động các nguồn lực từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân để tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS một cách hiệu quả nhất, để kịp thời tuyên dương khen thưởng các cá nhân, tập thể HS có thành tích xuất sắc học tập và rèn luyện phẩm chất.

### 3. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, điều chỉnh

- Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh KHGD nhà trường được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học; kết hợp việc công tác kiểm tra, giám sát với hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục trong công tác quản lý chất lượng nhà trường.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV, qua HS, CMHS...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi GV cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với TCM, với lãnh đạo nhà trường.

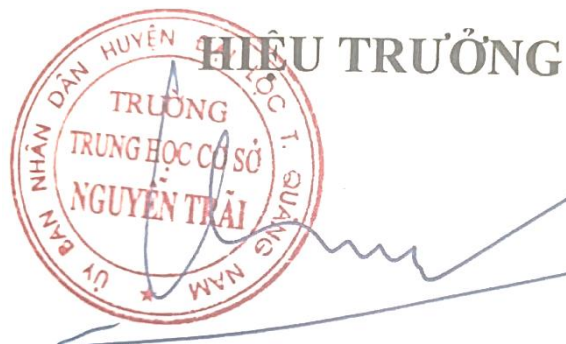
### 4. Chế độ thông tin, báo cáo

Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, các bộ phận công tác định kỳ báo cáo cho hiệu trưởng về tình hình hoạt động, các khó khăn, vướng mắc, những vấn đề phát sinh khi tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục; chủ động trình bày những sáng kiến, những giải pháp, đề xuất tham mưu với lãnh đạo để thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025, yêu cầu các bộ phận công tác, các tổ và từng cá nhân CBVC-NLĐ nghiêm túc triển khai thực hiện đạt hiệu quả./.

#### Nơi nhận:

- Hội đồng trường (phê duyệt)
- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Đảng ủy, UBND TT Ái Nghĩa (báo cáo);
- Công đoàn, ĐTN (để phối hợp);
- Các bộ phận công tác (để thực hiện);
- Tất cả CBVC-NLĐ (để thực hiện)
- Lưu: VT.



**Trương Ngọc Thu**

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG**



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**KHUNG THỜI GIAN**

**Tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 20/KH-THCSNT ngày 03/9/2024)*

<b>TT</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Tên hoạt động</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thành phần</b>	<b>Ghi chú</b>
1	6-8/2024	Tuyển sinh lớp 6	Tổ chức Tuyển sinh lớp 6	Theo KH-QĐ	
2	6-8/2024	Bồi dưỡng HSG lớp 6	Phụ huynh, học sinh tự bồi dưỡng	Theo KH	
3	7-10/2024	Bồi dưỡng HSG lớp 9	Tổ chức bồi dưỡng HSG lớp 9	Theo KH	
4	8-9/2024	Giải Việt dã	Tổ chức Giải Việt dã cấp trường, chọn đội tuyển, tổ chức huấn luyện, tham gia Giải Việt dã cấp huyện	Theo KH	
5	26-29/8/2024	Tập huấn chuyên môn	Tập huấn triển khai dạy học lớp 9 (CTGDPT 2018)	CBQL và GV	
6	8/2024	Kế hoạch giáo dục của nhà trường	Hoàn thành KH GD của nhà trường	BGH	
7	05/9/2024	Khai giảng năm học mới 2024-2025	Khai giảng năm học mới 2024-2025	Theo KH	
8	16/9/2024	Tết Trung thu 2024	Tổ chức "Đêm hội trăng rằm" mừng Tết Trung thu 2024	Theo KH	
9	8-11/2024	Công tác PCGD THCS 2024	- Điều tra, cập nhật, xử lý số liệu và kiểm tra công tác PCGD-THCS năm 202	Theo KH	
			- Đón đoàn KT của huyện, của tỉnh	Theo QĐ	
10	09/9/2024-13/9/2024	Hội nghị tổ	Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng tổ chức Hội nghị tổ	Theo KH	
11	14/9/2024	Họp PHHS	Họp PHHS toàn trường và bầu BDD CMHS trường	Theo KH	
12	18/9/2024	Hội nghị CBVC-NLĐ		Theo KH	
13	10-12/2024	Tập huấn CTGDPT 2018	Tập huấn Mô đun 6-7-8 cho CBQL-GVCC và CBQL, GV	CBQL-GV	
14	10/2024-5/2025	Giải thể thao học sinh	Tổ chức khai mạc Hội khỏe Phù đồng cấp trường, tổ chức thi đấu các môn: Đá cầu, Cầu lông, Bóng bàn, Cờ vua; chọn đội tuyển, tổ chức huấn luyện,	Theo KH	

			tham gia các nội dung ở giải TTHS cấp huyện.		
15	10/2024-4/2025	Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm, huyện	Tổ chức và tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm, huyện	Theo KH	
16	18/11/2024	Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Tổ chức các hoạt động “Tri ân thầy cô giáo” nhân dịp kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Theo KH	
17	10/2024	Kỳ thi HSG lớp 9 cấp huyện	Tham gia Kỳ thi HSG lớp 9 cấp huyện	Theo KH	
18	12/2022	Kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa chào mừng Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024)	Theo KH	
19	11/2024-4/2025	Bồi dưỡng HSG lớp 9 cấp huyện	Tham gia bồi dưỡng HSG lớp cấp huyện dự thi cấp tỉnh	HS được tuyển chọn	
20	11/2024	Hội thi GVDG cấp trường	Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường (đợt 1)	Theo KH	
	3/2025		Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường (đợt 2)		
21	03/02/2025	Mừng Đảng đón Xuân Ất Tỵ	Tổ chức một đêm văn nghệ toàn trường với chủ đề “Ngàn hoa dâng Đảng quang vinh” đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ và kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025).	Theo KH	
22	11-12/2024	Hội thi GVDG các cấp	Tham gia Hội thi GVDG cấp huyện gồm các môn KHTN (Hoá học), Tiếng Anh, GDTC, Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Theo KH	
	02/2025		Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh		
23	10-11/2024	Kiểm tra giữa học kỳ	Tổ chức KT giữa HKI (dự kiến tuần 8-9)	Theo KH	
	3/2025		Tổ chức KT giữa HKII (dự kiến tuần 26-27)		
24	30/12/2024-11/01/2025	Kiểm tra cuối học kỳ	Tổ chức KT, đánh giá định kì cuối HKI	Theo KH	
	28/4/2025-11/5/2025		Tổ chức KT, đánh giá định kì cuối HKII		
25	02/2025	Cuộc thi Trưng bày sản phẩm dạy học STEM	Tham gia Cuộc thi Trưng bày SPDH STEM cấp huyện	Theo KH	
	5/2025		Tham gia Cuộc thi Trưng bày SPDH STEM cấp		



			huyện		
26	3/2025	Kỷ niệm 94 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm chào mừng kỷ niệm 94 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2025)	Theo KH	
27	4/2025	Khảo sát HSG lớp 6, 7, 8 cấp huyện	Tham gia Kỳ khảo sát HSG lớp 6, 7, 8 cấp huyện: - Khối 6: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Khối 7: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN - Khối 8: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, Tin học, Lịch sử và Địa lí	Theo KH	
28	4/2025	Kỳ thi HSG lớp 9 cấp tỉnh	Tham gia Kỳ thi HSG lớp 9 cấp tỉnh	HS được tuyển chọn	
29	5/2025	Kỷ niệm 84 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh 15/5 và kỷ niệm 135 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu 19/5	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm chào mừng kỷ niệm 84 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2025), kỷ niệm 135 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu (19/5/1890-19/5/2025)	Theo KH	
30	Trước 20/5/2025	Xét TN THCS	Tổ chức xét và đề nghị công nhận TN THCS cho HS lớp 9	Theo KH	
31	6/2025	Tuyển sinh lớp 10	Tham gia dự Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT	HS lớp 9	

\* **Ghi chú:** Tùy theo điều kiện thực tế, nhà trường có thể thay đổi nội dung công việc và thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục cho phù hợp hơn. Trân trọng!